

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

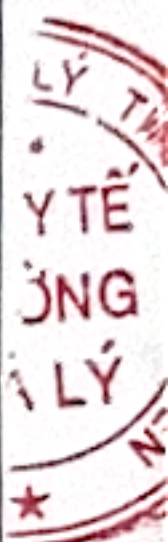
1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trạm Y tế phường Trà Lý
2. Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 các ngày trong tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú
1	Đặng Trung Dũng	000722/TB-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Bác sĩ - Giám đốc Trạm Y tế, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm Y tế	Không	
2	Nguyễn Đức Thái	0003009/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Bác sĩ - Trưởng khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	
3	Hà Giang Nam	0003464/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Bác sĩ - Phó trưởng khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	



4	Nguyễn Mạnh Hoàng	0003478/TB-CCNH	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Bác sĩ khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	
5	Bùi Thị Huyền	0003583/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Bác sĩ khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	
6	Nguyễn Thị Hồng Anh	001141/TB-GPHN	Y học cổ truyền	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Bác sĩ khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	
7	Bùi Thị Thảo	0003588/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Y sĩ khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	
8	Nguyễn Thị Vui	0004496/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Y sĩ khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	
9	Phạm Văn Lập	0003653/TB-CCNH	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Y sĩ khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	

10	Phạm Thị Bích	0003598/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Điều dưỡng khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	
11	Hà Thị Thúy Hạnh	0003608/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Hộ sinh viên khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	
12	Dương Thị Huyền	0003603/TB-CCNH	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Hộ sinh viên khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	
13	Nguyễn Thị Hải	0003663/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Hộ sinh viên khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	
14	Đặng Thị Ảnh	0003614/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Hộ sinh viên khoa Khám bệnh, chữa bệnh	Không	



15	Đào Xuân Cảnh	0003477/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Bác sĩ - Phó trưởng khoa Phòng bệnh, ATTP	Không	
16	Nguyễn Thành Đồng	009725/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Bác sĩ khoa Phòng bệnh, ATTP	Không	
17	Nguyễn Minh Đức	007693/TB-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; Xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Bác sĩ khoa Phòng bệnh, ATTP	Không	
18	Nguyễn Yến Bình	000991/TB-GPHN	Y học dự phòng	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Bác sĩ khoa Phòng bệnh, ATTP	Không	
19	Hà Ánh Nguyệt	010449/TB-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; Xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Bác sĩ khoa Phòng bệnh, ATTP	Không	
20	Dương Thị Thủy	0003589/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Y sĩ khoa Phòng bệnh, ATTP	Không	

21	Bùi Hữu Tùng	004986/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Y sĩ khoa Phòng bệnh, ATTP	Không	
22	Vũ Thị Thùy Dung	0003635/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Điều dưỡng khoa Phòng bệnh, ATTP	Không	
23	Nguyễn Thị Tươi	0003667/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Điều dưỡng khoa Phòng bệnh, ATTP	Không	HUNG
24	Nguyễn Thị Yến	0003481/TB-CCHN; 010626/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Điều dưỡng khoa Phòng bệnh, ATTP	Không	
25	Nguyễn Thị Kiều Oanh	0003620/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Hộ sinh viên khoa Phòng bệnh, ATTP	Không	

26	Bùi Thị Thu Ngân	0003657/TB-CCNH	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00-11h30; 13h30-17h00; 5 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6; Giờ trực, ngày trực theo phân công	Điều dưỡng khoa Dược, TBYT-CLS	Không	
----	------------------	-----------------	--	--	--------------------------------	-------	--

Trà Lý, ngày 07 tháng 9 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KBCB
GIÁM ĐỐC**



Đặng Trung Dũng